

Bản án số: 160/2023/HS-ST
Ngày 25-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bế Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Sự;

Ông Đàm Đình Lập.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Thịnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lục Đức Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 669/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Mùi C**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ.

Sinh ngày 28/01/1972 tại huyện N, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm T, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Dao; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lý Phụ M và bà Phùng Mùi D (đều đã chết); chồng: Phùng Văn K, sinh năm 1962 và 03 con; tiền sự; tiền án: Không.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng từ ngày 16/3/2023 đến nay; Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; Có mặt.

Bị hại: Hoàng Mùi N, sinh ngày 15/6/1994. Trú tại: Xóm T, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Tạ Ngọc V – Luật sư Văn phòng L và cộng sự - Đoàn Luật sư thành phố H.

Địa chỉ: Số H, Hồ N, H, Hà Nội; Có mặt.

Người làm chứng:

- Triệu Sùn Q, sinh ngày 08/12/1983.

Trú tại: Xóm P, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

- Phùng Vần P, sinh ngày 17/6/1969.

Trú tại: Xóm T, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- Hoàng Vạn C1, sinh ngày 02/01/1971.

Trú tại: Xóm T, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

- Lý Mùi G, sinh năm 1976.

Trú tại: Xóm T, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

Người phiên dịch tiếng Dao: Ông Triệu Chiều G1 – Phòng An ninh nội địa Công an tỉnh C; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh C tiếp nhận đơn trình báo của Hoàng Mùi N (Sinh ngày 15/6/1994; Trú tại xóm T, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng) trình báo về việc khoảng đầu tháng 6 năm 2016, Hoàng M1 Nhậ bị Lý Mùi C (Sinh ngày 28/01/1972; Trú tại xóm T, xã P, huyện N tỉnh Cao Bằng) rủ rê nói dối đi làm thuê việc nhẹ, lương cao rồi giao N cho người khác bán sang Trung Quốc lấy chồng.

Căn cứ đơn trình báo và các tài liệu thu thập được, ngày 16/3/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lý Mùi C (Sinh ngày 28/01/1972; Sinh trú quán: xóm T, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng) để điều tra.

Quá trình điều tra, xác định: Chài có quan hệ là bá dậu của chồng Hoàng Mùi N và hai gia đình cùng sinh sống tại xóm T, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Khoảng tháng 02/2016, Lý M2 Chài được chị gái của chồng tên là Lý Mùi G (trú cùng xóm) gọi lên nhà chơi. Sau đó C đi lên nhà của G thì thấy có bà Bàn Mùi C2 (Sinh năm 1976 ; Trú tại xóm B, T, N) đang ở nhà G (Trước đó C không quen biết C2 nhưng có nghe dư luận tại địa phương đồn là C2 đã bỏ đi sang Trung Quốc từ lâu), sau đó C, C2 và G cùng nhau ngồi uống rượu, trong lúc nói chuyện C2 có nói với C là “Chà đang tìm những người con gái đi Trung Quốc làm thuê, hoặc lấy chồng Trung Quốc, nếu ai tìm được người thì C2 sẽ trả tiền công cho 20 triệu đồng/ người”, và hẹn ngày 11 và ngày 16 (âm lịch) hằng tháng ra chợ P1, xã T, N thì sẽ gặp C2. Sau khi gặp C2, C bắt đầu nảy sinh ý định tìm người để giới thiệu cho C2 đưa sang Trung Quốc để lấy tiền công.

Khoảng đầu tháng 6/2016 (âm Lịch), C gọi điện thoại cho Hoàng Mùi N (sinh năm 1994, trú tại Tổng sơ, P, N, Cao Bằng) và nói với N là “Cháu có đi làm thuê không, lương mỗi tháng 10 triệu, làm công việc nhẹ thôi chỉ là rửa bát

và chần lợn thôi”, nghe C nói vậy thì N trả lời Có, nhưng phải cấy lúa xong mới đi được”. Đến ngày 16/6/2016 (âm lịch) tức ngày 19/7/2016 là ngày chợ phiên đúng như Chàn hẹn nên C cùng con rể và con gái đi chợ P, xã T, khi đi gần đến chợ thì C xuống xe và gọi điện cho N và hỏi “Cháu có đi chợ không”, N trả lời “Cháu không có, bá có xe thì cho cháu đi nhờ với”, C trả lời là “Xe bá hết chỗ rồi, xe, bá đến chợ chờ ở cửa hàng của ông T1”, sau đó C cùng hai con đi đến chợ và vào cửa hàng bán nông cụ mua một chiếc máy tuốt ngô, khi vừa chọn máy xong chưa kịp trả tiền thì thấy N đến, C có hỏi N “Sao đi nhanh thế”, N1 trả lời là “Bố chồng đèo đi”, lúc này C thấy N cũng theo đưa con nhỏ, sau đó N đi xuống chợ, còn C thì đi lên khu vực cổng trường cấp 2 xã T cách đó khoảng 200 mét, C nhìn thấy Bàn Mùi Chàn đang đứng ở cạnh một chiếc xe ô tô màu trắng, trên xe có 03 người đàn ông, thấy C đến Chàn có hỏi C là “Tìm được ai không”, C trả lời “Hôm nọ N nó bảo đi, nhưng hôm nó có con nhỏ đi theo thì có đi được không”, C2 trả lời, “Có con nhỏ nay cũng được, việc nhàn thôi” rồi hỏi C là “Nhậ đâu” Chài nói “Nhậ ở dưới chợ”, C2 bảo C “Đi tìm N lên đây”, lúc này C muốn hỏi tiền công giới thiệu với C2 nhưng sợ Chàn chửi nên C hỏi lái sang ý khác là “Chị có tiền cho em vay 20 triệu”, C2 trả lời “Bây giờ em chưa có tiền, chợ sau mới có” sau đó C đi xuống chợ tìm N, gặp N, C không cho N biết là đi Trung Quốc làm thuê và C nói với N là “Đi làm thuê không nếu đi thì có xe ô tô chờ trên kia rồi”, N nói “Không mang theo quần áo”, rồi N đi vào chợ mua một chiếc áo màu vàng, còn C mua cho con Nhậ một gói kẹo và một chai nước hết 15.000 đồng để cho con của N ăn khi đi đường, sau đó C dẫn N đi bộ ngược lên ngã ba trên chợ P1, xã T, huyện N nơi Chàn đang chờ, lúc này C có nói với N là “Đi làm thuê gần thôi, muốn lấy chồng cũng được và muốn về thăm nhà cũng được”, khi hai người đang đi thì C nhìn thấy Bàn Sùng Q1 (Sinh năm 1983; Trú tại xóm P, T, N) đang đi xe máy cùng một người đàn ông, thấy vậy C nhờ Q1 đèo N đi lên ngã ba và dặn đến chỗ có chiếc xe ô tô màu trắng thì cho N xuống. Q1 đồng ý đèo N lên đến nơi thì C2 xuống mở cửa xe ô tô và bảo N lên xe rồi đưa đi luôn. Ngày 21/6/2016 (âm lịch) tức ngày 24/7/2016, đúng hẹn của C2, C đi ra chợ P, xã T, huyện N thì gặp C2 và một người đàn ông đang ngồi trên xe ô tô màu trắng, thấy C đến C2 bảo người đàn ông đi cùng đưa cho C 20 triệu đồng, C cầm lấy tiền và đếm thấy đủ 20 triệu rồi đi xuống chợ. Một thời gian sau, C mang số tiền đó ra Thị trấn Nguyên Bình mua 01 xe máy nhãn hiệu SIRIUS màu đỏ hết 17 triệu đồng, sau thời gian Chài bán lại chiếc xe trên cho em cô với giá 16.600.000 đồng.

Đối với Hoàng Mùi N, sau khi bị C2 và 03 người đàn ông đưa sang bên Trung Quốc, rồi bán N cho một người đàn ông Trung Quốc với giá 02 vạn nhân dân tệ (tương đương khoảng 70 triệu Việt Nam đồng), sau đó N sinh 02 đứa con với người đàn ông Trung Quốc đó. Đến đầu tháng 3/2023, N nói dối là cùng các con đi chợ rồi bỏ trốn về Việt Nam. Sau nhiều ngày đi bộ, đến ngày 11/3/2023 N và 03 đứa con đi về đến biên giới Việt Nam – Trung Quốc thuộc tong địa bàn xã

C, huyện H, tỉnh Cao Bằng sau đó N gọi điện cho người nhà đến đón. Ngày 13/3/2023, N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C trình báo sự việc.

Tiến hành xác minh người tên C2 theo lời khai của bị cáo Lý Mùi C đã xác định được chính là Bàn Mùi C2 (Sinh năm 1976; Sinh trú quán: xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng) trước đó C2 đã có chồng và 03 người con, năm 2014 C2 bỏ đi sang Trung Quốc làm thuê và lấy chồng bên Trung Quốc, năm 2019 Chàn có về quê đón hai người con nhỏ đi sang Trung Quốc và từ đó đến nay không thấy C2 về địa phương. Hiện nay gia đình C2 chỉ biết C2 đã lấy chồng và sinh sống bên Trung Quốc nhưng không biết địa chỉ cụ thể ở đâu.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Lý Mùi C đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo cơ bản phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Cáo trạng số 33/CT-VKSCB.P2 truy tố Lý Mùi C về tội: “*Mua bán người phụ nữ*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 119 của Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lý Mùi C đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Bị hại Hoàng Mùi N khai nhận: Vào khoảng tháng 6/2016 (âm lịch) có C có gọi điện thoại rủ N đi làm thuê không nói cụ thể làm ở đâu mà chỉ nói công việc rửa bát và chần lợn, sau khi nghe vậy N đồng ý và đã bị C lừa bán sang Trung Quốc. Đến ngày 08/3/2023 N đã cùng 03 con trở về Việt Nam đến ngày 11/3/2023 N về đến khu vực xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng sau đó đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C trình báo sự việc.

Kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về tội danh: Bị cáo Lý M2 Chải phạm tội “*Mua bán phụ nữ*”.

Về hình phạt đề nghị áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 119 Bộ luật Hình sự 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường danh dự nhân phẩm, mất thu nhập cho bị hại.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã nộp 20 triệu đồng tiền bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị T trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng nhưng xem xét vấn đề sau: Bị cáo

là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế khó khăn, không được đi học, gia đình thuộc hộ nghèo, tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã nộp tiền thu lợi bất chính. Xem xét giảm nhẹ hình phạt với mức thấp nhất Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bồi thường theo quy định của pháp luật. Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Lý Mùi C không có ý kiến gì bổ sung.

Ông Tạ Ngọc V trình bày luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về phần tội danh cũng như mức hình phạt. Yêu cầu bị cáo bồi thường khắc phục danh dự nhân phẩm là 22 triệu đồng, thu nhập thực tế bị mất 60 triệu đồng. Tổng số tiền đề nghị là 82 triệu đồng.

Bị hại H Nhảy không có ý kiến bổ sung.

Bị cáo Lý Mùi C đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết bồi thường theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo Lý Mùi C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện. Lời khai nhận tội của phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập được có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng tháng 02 năm 2016, thông qua người nhà của mình, Lý M2 Chài gặp và làm quen với Bàn Mùi C2. Sau khi gặp nhau, C2 nói cho C biết là C2 đang tìm phụ nữ để đưa sang Trung Quốc, nếu ai tìm được người thì C2 sẽ trả tiền công cho mỗi người 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng chẵn). Sau khi gặp C2, Lý Mùi C đã nảy sinh ý định nói dối và rủ Hoàng Mùi N đi làm thuê

công việc nhẹ nhàng nhưng lương cao. Ngày 19/7/2016, C gọi điện thoại rủ N đi chợ P1 xã T huyện N với mục đích giao N cho Bàn M3 Chàn để lấy 20.000.000 đồng tiền công, sau đó C đã giao Hoàng M1 N cho Bàn M3 Chàn để C2 đưa N đi thẳng sang Trung Quốc. Ngày 24/7/2016, tại chợ P1, xã T, huyện N, B C2 đã đưa cho Lý M2 Chài số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tiền công. Còn về H Nhảy sau khi bị C2 đưa sang Trung Quốc thì được người đàn ông là người Trung Quốc đi cùng xe ô tô vào một quán ăn lấy xe mô tô đeo N đi đến một ngôi nhà hai tầng rồi bị bắt làm vợ người đàn ông đó cho đến khi trốn về Việt Nam. Quá trình sống chung với người đàn ông Trung Quốc, N sinh thêm 02 đứa con. Ngày 08 /3/ 2023, N dẫn theo 03 đứa con bỏ trốn về Việt Nam, đến ngày 11/3/2023 thì N về đến khu vực xã C, huyện H, tỉnh Cao Bằng, sau đó đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C trình báo sự việc.

Đây là vụ mua bán phụ nữ có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù là người dân tộc thiểu số nhưng bị cáo có sự hiểu biết nhất định về xã hội và pháp luật. Bị cáo nhận thức đây là hành vi vi phạm pháp luật, tuy nhiên với bản chất lười lao động, háms lờ muốn kiếm tiền một cách nhanh để tiêu sài, phục vụ cho nhu cầu cá nhân của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đã coi người phụ nữ như hàng hóa để trao đổi, mua bán kiếm tiền, thu lợi bất chính; lợi dụng sự hạn chế về trình độ văn hóa, xã hội, kỹ năng sống, sự nhẹ dạ, cả tin, mất cảnh giác của nạn nhân để giao nạn nhân cho các đối tượng khác bán sang Trung Quốc.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lý Mùi C về tội “*Mua bán phụ nữ*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 119 của Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lý Mùi Chài được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng phải được xử lý nghiêm khắc, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để răn đe, giáo dục và làm gương cho những ai đang có ý định phạm tội, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị

cáo nên cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 151 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”

Hội đồng xét xử thấy trước khi phạm tội bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền do bị cáo phạm tội: Tịch thu số tiền 20.000.000đ, xác nhận số tiền trên đã được nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại biên lai thu tiền số 0004151.

Bị hại yêu cầu bị cáo Lý Mùi C phải bồi thường danh dự, nhân phẩm, tiền tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 82 triệu đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc bị hại yêu cầu với số tiền trên quá cao so với thực tế nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận; chỉ chấp nhận khoản tiền thiệt hại danh dự nhân phẩm theo quy định tại Điều 592 Bộ luật Dân sự với số tiền là 18 triệu đồng.

[6] Các vấn đề khác:

Quá trình điều tra đã xác định người chủ mưu trong vụ án này là Bàn Mùi C2 (sinh năm 1976; Sinh trú quán: xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng), tiến hành xác minh đã xác định Bàn Mùi C3 bỏ nhà đi sang Trung Quốc lấy chồng và sinh sống từ năm 2014 đến nay nhưng không xác định được địa chỉ cụ thể. Ngoài ra trong vụ án này còn có một số đối tượng nam giới đi cùng C2 vào ngày đưa N đi sang Trung Quốc và một người trực tiếp đưa tiền cho bị cáo ngày 24/7/2016 tại chợ P1, xã T, huyện N. Quá trình điều tra, không xác định được những người đàn ông đó là ai. Vì vậy khi nào xác định và bắt giữ được các đối tượng trên sẽ được xử lý sau.

Trong vụ án này, khi Hoàng Mùi N bị Lý Mùi Chài lừa bán và giao cho Bàn Mùi Chàn đưa sang Trung Quốc lấy chồng thì N còn mang theo con đẻ của mình là Phùng Mùi K1 (hơn 14 tháng tuổi) đi cùng. Tuy nhiên quá trình điều tra không chứng minh được có việc mua bán, bóc lột cháu K1. Sau khi bỏ trốn, N đã dẫn cháu K1 về Việt Nam nên không đủ căn cứ để xử lý bị cáo về hành vi liên quan đến cháu Phùng Mùi K1.

Đối với chiếc xe máy mà C3 khai được mua bằng tiền do phạm tội mà có,

quá trình điều tra xác định việc C3 mua và bán chiếc xe Sirius màu đỏ là có thật. Tuy nhiên qua xác minh thấy chiếc xe trên được đăng ký trước thời điểm mà bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để tạm giữ đối với chiếc xe trên.

[7] Về án phí: Bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Mùi C phạm tội: “*Mua bán phụ nữ*”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 119 của Bộ luật Hình sự 1999; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt: Lý Mùi Chài **05** (Năm) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 592; Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Tịch thu 20.000.000đ tiền thu lợi bất chính của bị cáo Lý Mùi C để sung vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận bị cáo đã nộp tiền tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng tại biên lai số 0004151 ngày 15/8/2023.

Buộc bị cáo Lý Mùi C phải bồi thường cho bị hại Hoàng Mùi N (Trú tại: Xóm T, xã P, huyện N, tỉnh Cao Bằng) số tiền là 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo

quy định.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo Lý Mùi C; bị hại H Nhậ có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh CB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh CB (PC02);
- Cục THADS tỉnh CB;
- PC10-CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Phòng KTNV&THA (2);
- Sở Tư pháp CB;
- Nhà tạm giữ CA TP.CB;
- Người TGTT;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Bế Chiến

